

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 26-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh ngày 20/4/1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K1 và bà Hoàng Thị H2; có vợ là Đỗ Thị V1 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 59 ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Bản án số 138 ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Minh Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

Người chứng kiến: Bùi Hữu H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 09/8/2022 tại khu vực công nghĩa trang thôn X, xã T, huyện K; Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Trịnh Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại khu vực mặt đường nhựa dưới gầm xe mô tô biển kiểm soát 16P2-3955 của H 01 gói giấy kích thước 1x1,5cm đựng chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); thu giữ trong túi áo ngực bên trái của H có 01 túi nilon kích thước 10x10cm, bên trong có 03 gói giấy có cùng kích thước 01x1,5cm và 01 gói giấy kích thước 02x3,5cm đều đựng chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H nhưng không thu giữ được vật chứng gì có liên quan.

Kết luận giám định số 395 ngày 12/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất bột của mẫu M1 là ma túy Heroine, khối lượng 0,10 gam. Chất bột của mẫu M2 là ma túy Heroine, khối lượng 0,59 gam.

Quá trình điều tra Trịnh Văn H khai nhận: H nghiện ma túy Heroine từ năm 2010. Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2022 H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P2-3955 của chị Đỗ Thị V1 (vợ H) ra khu vực đường tàu thuộc quận L mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói giấy đựng ma túy Heroine với giá 500.000 đồng để sử dụng. H cầm ở tay trái 01 gói; 04 gói ma túy còn lại H cất ở túi áo ngực bên trái. Trên đường về nhà, khi đi đến khu vực nghĩa trang thôn X, xã T, huyện K bị Công an huyện K phát hiện, do hoảng sợ H đã vất gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống mặt đường nhựa, sau đó bị Cơ quan Công an thu giữ vật chứng như trên.

Về vật chứng: 0,49 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong 395MT/PC09 chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16P2-3955 mà H điều khiển đi mua ma túy thuộc quyền sở hữu của chị Đỗ Thị V1 nhưng chị V1 không biết H điều khiển xe đi mua ma túy nên không bị xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị V1.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị cáo khai: Bị cáo mua ma túy về để sử dụng, không có mục đích nào khác, toàn bộ số ma túy đã bị Công an thu giữ là của một mình bị cáo để sử dụng. Trước khi sử dụng xe mô tô của chị V1 (vợ bị cáo) để đi mua ma túy, bị cáo không nói cho chị V1 biết và cũng không bàn bạc với ai.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSKT, ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Trịnh Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, là người khuyết tật nặng, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói đã được niêm phong trong bì giấy (toàn bộ vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện giản đơn, lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhỏ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất. Bị cáo là người khuyết tật phạm tội ; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí hình sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và nội dung bản cáo trạng

cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 09/8/2022, tại khu vực công nghĩa trang thôn X, xã T, huyện K; Trịnh Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,69 gam Heroine để sử dụng. Như vậy bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo đã từng có 02 tiền án: Tại Bản án số 59 ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 18/01/2014 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án từ ngày 24/7/2012 đến ngày 01/6/2018 bị cáo phạm tội mới; căn cứ Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích. Bản án số 138 ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 02/12/2019, ngoài ra không phải chấp hành quyết định nào khác. Lần này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ ngày 09/8/2022; căn cứ quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã được xóa án tích nên không xác định tái phạm đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người khuyết tật nặng phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội lần này, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, không có căn cứ áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người khuyết tật nặng, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,49 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong 395MT/PC09 (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án này, người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 09/8/2022 tại khu vực quận L, thành phố Hải Phòng; Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L để xác minh, xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người khuyết tật, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn H: 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/8/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,49 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy dấu niêm phong 395MT/PC09 (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu